

NỘI QUY HỌC SINH

PHẦN 1: NHỮNG ĐIỀU HỌC SINH PHẢI CHẤP HÀNH

ĐIỀU 1: NỀ NẾP HỌC TẬP

- Học sinh phải đi học đúng giờ quy định.
Sáng có mặt trước **7g00'**, chiều có mặt trước **13g25'**.
- Nghỉ học** : Học sinh nghỉ học phải có cha, mẹ hoặc người giám hộ mang sổ liên lạc vào trường xin phép, kí tên. Không nhận xin phép qua điện thoại. Cha, mẹ hoặc người giám hộ xin phép tại phòng giám thị.
Thời gian xin phép: **KHÔNG QUÁ 3 ngày** (không tính thứ bảy, chủ nhật) sau khi học sinh nghỉ học.
Cha, mẹ hoặc người giám hộ phải mang theo Chứng minh nhân dân khi vào trường xin phép cho học sinh nghỉ học.
Học sinh nghỉ học liên tục 4 buổi trở lên: vì bệnh, phải có giấy của bệnh viện nằm trong danh mục cơ sở khám chữa bệnh thuộc bảo hiểm y tế, hoặc bệnh viện tuyến tương đương trở lên khi xin phép nghỉ học. Trường hợp nghỉ vì lý do khác, cha, mẹ hoặc người giám hộ trực tiếp gặp Ban giám hiệu để xin phép.
- Đi học trễ**: Học sinh bị ghi nhận là đi học trễ nếu:
Đến trường sau giờ quy định trên.
Vào lớp học sau chuông báo giờ vào lớp.
- Học sinh phải tham gia đầy đủ các hoạt động học tập, giờ học tự chọn, học nghề phổ thông, lao động và sinh hoạt của nhà trường. Tất cả được xem như buổi học chính khóa.
- Tham dự đầy đủ và nghiêm túc các giờ kiểm tra tại lớp, kiểm tra tập trung. Vắng mặt phải có lý do chính đáng và phải làm đơn để được kiểm tra bổ sung.
- Khi đến trường học sinh phải mang đủ tài liệu học tập (theo yêu cầu của GVBM); chuẩn bị bài, học bài và làm bài đầy đủ.
- Mỗi học sinh phải có một bộ sách giáo khoa, dán nhãn đầy đủ.
- Trong giờ học, điện thoại di động phải được tắt nguồn và bảo quản cẩn thận. Không được để điện thoại trên bàn, trong học bàn, hộp bút...
- Giờ chuyển tiết học sinh không được ra khỏi lớp. Trong trường hợp cần thiết phải ra khỏi lớp, học sinh phải được sự cho phép của giáo viên bộ môn hoặc giám thị.

ĐIỀU 2: TƯ THẾ TÁC PHONG

- Quy định chung về đồng phục**:
 - Học sinh phải mặc đồng phục đúng quy định của trường. Trang phục luôn chỉnh tề ở trong trường.
 - Mang cặp sách học sinh bằng da hay simili, không viết hay vẽ trang trí bên ngoài cặp.
 - Trước khi ra khỏi khu vực bán trú, phải chỉnh trang đồng phục tử tế (áo bỏ vào quần, mang giày...)
 - Đồng phục thể dục**: Phải mặc đồng phục thể dục theo đúng quy định của khối lớp, phù hiệu may chắc chắn vào ngực bên trái; không mặc quần vải dù và các loại quần không đồng bộ theo quy định. Phải mang giày thể thao.



Mặc đồng phục thể dục trong giờ Thể dục, Quốc phòng và theo quy định của nhà trường.

1.1. Đối với nam sinh:

- Sáng thứ hai hai mặc áo sơ mi trắng, quần tây xanh dương đậm; phù hiệu may (dán) chắc chắn vào ngực áo bên trái; thắt cravat đúng quy định.
Học sinh mặc áo trắng trong suốt buổi học sáng, trừ những lớp có giờ học Thể dục, Quốc phòng
- Áo sơ mi trắng (không tự ý in vẽ các loại phù hiệu), phù hiệu may (dán) chắc chắn vào ngực áo bên trái; thắt cravat đúng quy định.
- Quần tây xanh dương đậm (không mặc quần jean), áo bỏ vào quần, mang dây nịt, không mặc quần lưng xệ. Phải bỏ áo vào quần cho đến khi ra khỏi khu vực cổng trường.
- Mang giày bít hai đầu.
- Tóc cắt ngắn gọn, không cầu kì, không nhuộm màu, không xịt keo, không vuốt gel, không bấm lỗ tai, không đeo đồ trang sức.

1.2. Đối với nữ sinh:

- Sáng thứ hai mặc bộ áo dài trắng, phù hiệu may (dán) chắc chắn vào ngực áo bên trái.
Học sinh mặc áo dài trắng trong suốt buổi học sáng, trừ những lớp có giờ học Thể dục, Quốc phòng.

Quy định may áo dài trắng của nữ sinh: Học sinh may áo dài theo kiểu truyền thống, kín đáo, không cách tân: áo dài có cổ, tay dài; không may quần lưng xệ; không chừa khoảng hở eo quá cao (giữa phần xẻ tà áo và lưng quần); ống quần có độ rộng từ 25 cm trở lên.

- Các buổi học khác trong tuần mặc bộ váy áo theo mẫu quy định của nhà trường, váy dài qua khỏi đầu gối, áo phải đủ độ dài để bỏ vào váy, phù hiệu may (dán) chắc chắn vào ngực áo bên trái; mang nơ theo quy định.
 - Mang giày bít hai đầu, đế bằng cao không quá 05 cm.
 - Tóc mái không che phủ mắt, không cắt model, không nhuộm màu, không xịt keo, không vuốt gel, không trang điểm, không sơn móng tay, móng chân và không đeo đồ trang sức.
2. Học sinh chỉ được mặc áo khoác trong trường, ở lớp học trong những ngày lạnh và đau bệnh. (Giám thị và Y tế kiểm tra).
 3. Lớp may áo đồng phục lớp phải được sự đồng ý của Ban giám hiệu.
 4. Học sinh khi ra, vào cổng phải xuống xe dắt bộ (Tắt máy xe gắn máy).
 5. Nghiêm túc chấp hành Luật giao thông.

ĐIỀU 3: ỨNG XỬ, THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH

1. Có thái độ lịch thiệp, hòa nhã, tôn trọng người khác. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử có văn hóa.
2. Với Thầy Cô, cô chú anh chị nhân viên, người lớn tuổi, khách đến trường: học sinh phải kính trọng, lễ phép, cúi chào.
3. Với bạn bè: đoàn kết thân ái giúp đỡ nhau tiến bộ. Học sinh không nói tục chửi thề; không chia rẽ nói xấu, gây gổ, khiêu khích bạn; không thể hiện hành vi phản cảm, thái độ suồng sã, nói lời thô tục.
4. Đi về phía bên phải khi lên xuống cầu thang và lối đi chung; nam phải nhường lối cho nữ.
5. Nhắc cha mẹ hoặc người đưa đón không đậu xe dưới lòng đường gây cản trở giao thông.

6. Khi tham gia mạng xã hội, học sinh phải thực hiện theo Quy chế.
7. Học sinh đăng kí tham gia các câu lạc bộ thể dục thể thao để sinh hoạt theo quy định của CLB.
8. Không đá banh trong khu vực sân trường; không xô đẩy trên các hành lang, cầu thang.
9. Không đánh bài trong khuôn viên nhà trường.
10. Không mang hung khí, vật liệu cháy nổ và các vật dụng không phục vụ việc học tập đến trường.

ĐIỀU 4: GIỮ GÌN VỆ SINH, TÀI SẢN

1. Mỗi học sinh phải có ý thức bảo vệ tài sản nhà trường, bảo vệ cây cối và có ý thức giữ vệ sinh trong lớp, nơi công cộng: bỏ rác vào thùng rác, không viết vẽ bậy lên tường, bàn, cửa, bảng...; lau sạch bảng đầu giờ và khi ra về; đi vệ sinh phải dội nước.
2. Học sinh phải tự dọn vệ sinh của lớp mình: sau giờ tan học trưa và chiều, mỗi lớp phải có đội trực nhật nhặt hết rác trong ngăn bàn, trong phòng học... bỏ vào thùng rác của lớp.
3. Có ý thức tiết kiệm điện, nước. Tắt đèn quạt khi ra khỏi lớp; khóa nước sau khi dùng.
4. Không trộm cắp tài sản của cá nhân, tập thể.
5. Không phá hỏng, làm hư hại tài sản của cá nhân, tập thể; không nghịch phá trang thiết bị nhà vệ sinh; trang thiết bị phòng cháy chữa cháy.
6. Không mua quà, bánh trước cổng trường; không mang đồ ăn thức uống lên lớp học.

ĐIỀU 5: KỈ LUẬT BÁN TRÚ: Học sinh thực hiện các quy định về bán trú.

PHẦN 2: CÁC HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM

Học sinh vi phạm các điều quy định trên sẽ bị xử lý kỉ luật như sau:

ĐIỀU 1:

1. Học sinh vắng (nghỉ) học:

Cách xếp Hạnh kiểm trong từng Học kì khi học sinh nghỉ học Không phép (KP) và Có phép (CP):

- HS nghỉ học KP từ 1 đến 3 buổi: không xếp Hạnh kiểm Tốt.
- HS nghỉ học KP từ 4 đến 6 buổi: không xếp Hạnh kiểm Khá.
- HS nghỉ học KP từ 7 buổi trở lên: không xếp Hạnh kiểm Đạt.
- HS nghỉ học CP từ 7 đến 10 buổi: không xếp Hạnh kiểm Tốt.
- HS nghỉ học CP từ 11 đến 16 buổi: không xếp Hạnh kiểm Khá.
- HS nghỉ học CP từ 17 buổi trở lên: không xếp Hạnh kiểm Đạt.

* Trong cả năm học, nếu nghỉ học quá 45 buổi trở lên (một lần hay nhiều lần cộng lại, CP hay KP): học sinh sẽ bị lưu ban hoặc không được dự thi THPTQG.

2. Học sinh đi học trễ:

- Đi học trễ 2 lần liên tiếp trong tuần, thời gian sáng 7g00' → 7g10'; chiều 13g25' → 13g35': giám thị điện thoại thông báo cho PHHS.
- Đi học trễ trong tiết 1: sẽ ngồi lại tại phòng giám thị và làm bản tường trình, nhà trường thông báo cho PHHS. Tiết 2 học sinh mới được trở về lớp học.
- Đi trễ sau tiết 1 : không được cho vào lớp, giám thị mời PHHS để trao đổi về tình hình học sinh vi phạm. Sau khi tìm hiểu lí do, giám thị ghi nhận và cho học sinh vào lớp.
- Vào lớp sau chuông báo; ra khỏi lớp giờ chuyển tiết.

* Học sinh vi phạm việc đi học trễ trong các trường hợp trên, mỗi lần đã được giám thị xử lý mà không khắc phục, GVCN mời PHHS đến làm việc để tìm biện pháp khắc phục.

HS tiếp tục vi phạm lần thứ 3, sẽ bị đánh giá hạnh kiểm cuối học kì.

- + HS đi trễ từ 3 đến 6 lần: không xếp Hạnh kiểm Tốt.
- + HS đi trễ từ 7 đến 10 lần: không xếp Hạnh kiểm Khá.
- + HS đi trễ trên 10 lần trở lên: không xếp Hạnh kiểm Đạt.

3. Học sinh vi phạm về kiểm tra:

- Học sinh vắng mặt khi kiểm tra bổ sung: bị **00** điểm bài kiểm tra đó.
- Học sinh gian lận trong kiểm tra (trao đổi tài liệu, mang và sử dụng tài liệu, mang và sử dụng điện thoại di động, thiết bị thu phát thông tin):
 - + Vi phạm trong giờ kiểm tra tại lớp: bị **00** điểm và xếp hạnh kiểm ĐẠT (vi phạm 01 lần); Hạnh kiểm CHƯA ĐẠT (vi phạm 02 lần).
 - + Vi phạm trong giờ kiểm tra tập trung: bị **00** điểm và đưa ra Hội đồng kỉ luật để xét xếp hạnh kiểm CHƯA ĐẠT (vi phạm 01 lần).

4. Học sinh vi phạm về điện thoại và các thiết bị khác trong giờ học:

Khi học sinh vi phạm trong giờ học và GVBM phát hiện, GVBM chuyển trường hợp vi phạm cho giám thị giải quyết. Các hình thức xử lý:

- Vi phạm lần 1: HS viết Bản kiểm điểm, giám thị thông báo với PHHS về tình hình vi phạm.
- Vi phạm lần 2: Giám thị + GVCN mời PHHS, HS làm kiểm điểm, làm cam kết. Hạ hạnh kiểm tháng.
- Vi phạm lần 3: Giám thị + GVCN mời PHHS, HS làm kiểm điểm, làm cam kết; Hạ hạnh kiểm học kỳ.
- Lần thứ 4 trở lên, sẽ xử lý kỉ luật.

5. Các vi phạm về thái độ học tập của học sinh: Không học bài, không làm bài...

- Lần 1: GVCN ghi nhận, nhắc nhở.
- Lần 2: HS viết bản tự kiểm, có xác nhận của cha mẹ hoặc người giám hộ gửi GVCN.
- Lần 3: GVCN mời cha mẹ hoặc người giám hộ đến để trao đổi tình hình vi phạm của HS.
- Lần thứ 4 trở lên, sẽ xử lý kỉ luật: Hạ hạnh kiểm.

6. Các vi phạm khác trong quy định ở điều 1 (Phần 1) sẽ được ghi nhận, nhắc nhở và xử lý kỉ luật.

ĐIỀU 2:

1. Học sinh vi phạm về tác phong (đồng phục, giày, đầu tóc...):

- Vi phạm lần 1: Giám thị ghi nhận lỗi vi phạm, học sinh viết Bản kiểm điểm.
- Vi phạm lần 2: Giám thị ghi nhận lỗi vi phạm, học sinh viết Bản kiểm điểm và có chữ kí của cha mẹ hoặc người giám hộ.
- Vi phạm lần 3: Giám thị ghi nhận lỗi vi phạm, GVCN mời cha mẹ hoặc người giám hộ đến để trao đổi tình hình học sinh vi phạm.
- Vi phạm lần 4 trở lên, sẽ xử lý kỉ luật: Hạ hạnh kiểm.

2. Học sinh vi phạm Luật giao thông đường bộ, có biên bản của công an gửi về, nhà trường sẽ mời cha mẹ hoặc người giám hộ đến làm việc, học sinh sẽ bị xử lý về mặt Hạnh kiểm.

3. Các vi phạm khác trong quy định ở điều 2 (Phần 1) sẽ được ghi nhận, nhắc nhở và xử lý kỷ luật.

ĐIỀU 3:

Các vi phạm trong quy định ở điều 3 (Phần 1) sẽ được giám thị, giáo viên bộ môn ghi nhận, nhắc nhở và chuyển GVCN xử lý.

ĐIỀU 4:

1. Học sinh vi phạm về việc mua quà bánh ở cổng trường và mang đồ ăn thức uống lên phòng học:
 - Vi phạm lần 1: Giám thị nhắc nhở, ghi nhận; học sinh để lại quà bánh thức uống đã mua ở phòng giám thị cho đến hết buổi học.
 - Vi phạm lần 2: Bị xử lý như vi phạm lần 1; viết Bản kiểm điểm; giám thị thông báo cho GVCN.
 - Vi phạm lần 3: Bị xử lý như vi phạm lần 2; GVCN xử lý về hạnh kiểm cuối học kì.
2. Khi nhà trường kiểm tra, mỗi lớp dư sẽ bị trừ điểm thi đua và phạt tự quét lớp 01 tuần. Nếu phát hiện cá nhân hay tập thể lớp xả rác không đúng nơi quy định phải trực lao động vệ sinh theo điều động.
3. Cá nhân học sinh vi phạm các mục trong điều 4 (Phần 1) sẽ bị ghi nhận, nhắc nhở, sửa chữa, đền bù và xử lý kỷ luật tùy mức độ.

ĐIỀU 5: Các vi phạm nghiêm trọng, nhà trường lập Hội đồng kỷ luật để xử lý ngay từ lần vi phạm đầu tiên:

1. Đánh bài trong khuôn viên nhà trường.
 2. Mang hung khí, vật liệu cháy nổ và các vật dụng không phục vụ việc học tập đến trường.
 3. Vi phạm quy chế về mạng xã hội.
 4. Đánh nhau.
 5. Hút thuốc, uống bia rượu, sử dụng chất kích thích.
 6. Trộm cắp, phá hủy tài sản của cá nhân và tập thể.
- ★ Các trường hợp vi phạm khác, Hội đồng kỷ luật nhà trường sẽ xử lý xét theo đề nghị của cơ quan chức năng có thẩm quyền.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Khoa

